

# HỎI ĐÁP

về dự thảo Thông tư quy định  
cách xác định sản phẩm, hàng hóa  
là sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam  
hoặc sản xuất tại Việt Nam

*Nhóm tác giả:  
Trần Quốc Khánh  
Phan Văn Chinh  
Trần Thanh Hải  
Trịnh Thu Hiền*

**Ghi chú quan trọng:** Tài liệu Hỏi Đáp này chỉ thể hiện quan điểm của nhóm tác giả, có thể trùng hoặc không trùng với quan điểm chính thức của Bộ Công Thương. Xin lưu ý khi dẫn nguồn.

**Quan điểm chính thức của Bộ Công Thương  
xin tham khảo tại trang chủ <http://moit.gov.vn>**

Hà Nội, tháng 8 năm 2019

## DẪN ĐỀ

Nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, ngày 14 tháng 4 năm 2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2017/NĐ-CP (Nghị định 43) về nhãn hàng hóa. Theo quy định của Nghị định, mọi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam hoặc nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam đều phải ghi nhãn cho hàng hóa, trừ một số trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 1 của Nghị định.

Điều 10 Nghị định 43 quy định nhãn hàng hóa phải thể hiện một số nội dung bắt buộc, bao gồm: tên hàng hóa; tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; xuất xứ hàng hóa và các nội dung khác tùy theo tính chất của mỗi loại hàng hóa. Riêng về xuất xứ hàng hóa, Điều 15 Nghị định 43 yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu tự xác định và tự ghi xuất xứ đối với hàng hóa của mình trên nguyên tắc bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa hoặc các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

Quy định về ghi nhãn hàng hóa đã nhận được sự ủng hộ của đông đảo người tiêu dùng và các doanh nghiệp, góp phần vào việc xây dựng và duy trì một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng, bảo đảm các quyền cơ bản của người tiêu dùng. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực là tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, nguyên tắc tự xác định và tự chịu trách nhiệm về ghi nước xuất xứ trên nhãn hàng hóa cũng đã làm phát sinh một số bất cập. Cụ thể là:

1. Cho tới nay, Việt Nam đã ban hành nhiều quy định về xuất xứ hàng hóa, trong đó có việc như thế nào thì một sản phẩm được coi là có xuất xứ Việt Nam. Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ áp dụng cho hàng xuất khẩu và hàng nhập khẩu, giúp hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu theo cam kết tại các hiệp định thương mại tự do hoặc phục vụ các mục tiêu khác của quản lý ngoại thương. Với hàng hóa sản xuất, bao gồm cả sản xuất từ đầu vào nhập khẩu, và sau đó lưu thông trong nước, hiện chưa có quy định như thế nào thì được gắn nhãn "sản phẩm của Việt Nam" hay "sản xuất tại Việt Nam".

2. Việc thiếu vắng các quy định về việc như thế nào thì một sản phẩm được coi là "sản phẩm của Việt Nam" hay "sản xuất tại Việt Nam" đã khiến nhiều tổ chức và cá nhân lúng túng khi muốn ghi chính xác nước xuất xứ trên nhãn sản phẩm theo quy định của Nghị định 43. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng dù chỉ trải qua các công đoạn gia công, lắp ráp, chế biến đơn giản tại Việt Nam nhưng cũng gắn nhãn "sản xuất tại Việt Nam" khiến người tiêu dùng thắc mắc, thậm chí bức xúc nhưng các cơ quan chức năng lại không có căn cứ để phân xử.

Để khắc phục các bất cập trên, ngày 29 tháng 6 năm 2018, Bộ Công Thương đã có Tờ trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ được nghiên cứu, xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật về việc như thế nào thì một sản phẩm, hàng hóa được coi là "sản phẩm của Việt Nam" hay "sản xuất tại Việt Nam". Được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, sau 1 năm trao đổi với các Bộ, ngành hữu quan về cơ sở pháp lý cũng như hình thức văn bản, Bộ Công Thương đã hoàn thành dự thảo ban đầu dưới hình thức Thông tư và xin được đăng tải để lấy ý kiến của người dân và doanh nghiệp.

Dự thảo Thông tư này được xây dựng chủ yếu dựa trên các bộ quy tắc xuất xứ hiện đang áp dụng cho hàng xuất khẩu từ Việt Nam, trong đó có Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa. Các phương pháp xác định xuất xứ chủ yếu của thế giới như xuất xứ thuần túy (WO), hàm lượng giá trị khu vực (RVC) hay chuyển đổi mã sản phẩm theo Hệ thống hài hòa mô tả và mã hàng hóa (Hệ thống HS) của Tổ chức Hải quan Thế giới đều được áp dụng trong dự thảo Thông tư.

Về nguyên tắc, Thông tư sẽ không làm phát sinh thêm chi phí cho doanh nghiệp bởi ghi nhãn hàng hóa và công bố nước xuất xứ trên nhãn hàng hóa đã từ lâu là yêu cầu bắt buộc theo quy định của Nghị định 43. Thông tư chỉ giúp các tổ chức, cá nhân có căn cứ để thực hiện đúng yêu cầu của Nghị định 43, giúp loại bỏ các trường hợp vô tình hay cố tình vi phạm thông tin về nước xuất xứ. Các doanh nghiệp chân chính sẽ không phải đối diện với nguy cơ cáo buộc "gian lận xuất xứ", tránh được rủi ro kiện tụng và mất uy tín với người tiêu dùng. Ngoài ra, kết hợp với việc thực thi nghiêm túc Nghị định 43 tại cửa khẩu, Thông tư cũng sẽ giúp loại bỏ dần tình trạng hàng nhập khẩu nhập nhèm "đội lốt" hàng Việt Nam như đã rải rác xảy ra trong thời gian qua.

Dự thảo Thông tư không quy định bất kỳ một thủ tục hành chính mới nào mà người dân và doanh nghiệp phải tuân thủ.

Do diện đối tượng chịu tác động của Thông tư là rất rộng, nội dung tương đối phức tạp, Bộ Công Thương rất mong nhận được ý kiến góp ý của đông đảo người dân và doanh nghiệp, nhất là các hộ sản xuất, kinh doanh và các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trước hết là về sự cần thiết phải ban hành Thông tư, sau đó là về nội dung của Thông tư và về các tác động có thể có đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh.

## PHẦN HỎI - ĐÁP

### **1. Vì sao tới bây giờ Bộ Công Thương mới đưa ra quy định về cách xác định thế nào là hàng sản xuất tại Việt Nam?**

Trên thực tế, theo đúng chức năng và phạm vi quản lý nhà nước, Bộ Công Thương đã ban hành nhiều văn bản quy định như thế nào thì một sản phẩm/hàng hóa được coi là sản phẩm/hàng hóa của Việt Nam, hay nói cách khác là có xuất xứ Việt Nam. Tuy nhiên, các quy định này chỉ áp dụng cho hàng xuất khẩu, giúp hàng hóa của ta được hưởng ưu đãi thuế khi đi vào các thị trường ngoài hoặc phục vụ các mục tiêu khác của quản lý ngoại thương. Với hàng hóa sản xuất và sau đó lưu thông trong nước, việc ghi nước xuất xứ được thực hiện theo Nghị định số 43/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Đây là lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, không phải của Bộ Công Thương.

Mặc dù vậy, trước một số bất cập phát sinh từ nguyên tắc tự xác định và tự chịu trách nhiệm về ghi nước xuất xứ trên nhãn hàng hóa, Bộ Công Thương đã chủ động đề xuất với Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ được nghiên cứu, xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật về việc như thế nào thì một sản phẩm, hàng hóa được coi là "sản phẩm của Việt Nam" hay "sản xuất tại Việt Nam". Trong quá trình trao đổi sơ bộ về ý tưởng này, cũng có ý kiến cho rằng đây không phải là việc của Bộ Công Thương mà là việc của nhiều Bộ, ngành. Thí dụ, nên giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định như thế nào là nông sản Việt Nam. Tương tự, nên giao các Bộ Thông tin Truyền thông và Khoa học Công nghệ quy định thế nào là sản phẩm công nghệ Việt Nam, Bộ Xây dựng quy định thế nào là vật liệu xây dựng Việt Nam v..v.

Sau một thời gian trao đổi, làm rõ, trên cơ sở ý kiến thống nhất của một số Bộ, ngành có liên quan, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý giao Bộ Công Thương chủ trì xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật về việc như thế nào thì một sản phẩm, hàng hóa được coi là sản phẩm của Việt Nam hay sản xuất tại Việt Nam. Bộ Công Thương đã ngay lập tức triển khai chỉ đạo này của Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Những quy định chính trong dự thảo Thông tư là gì?**

Dự thảo Thông tư bao gồm một số nội dung chính như sau:

- Các điều khoản chung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích các thuật ngữ sử dụng trong Thông tư;

- Các trường hợp được phép và không được phép thể hiện là hàng hóa của Việt Nam, cách thức và ngôn ngữ thể hiện;
- Các trường hợp, tiêu chí để hàng hóa được coi là hàng hóa của Việt Nam;
- Các quy định khác liên quan đến việc xác định hàng hóa của Việt Nam (gia công đơn giản, bao bì phụ kiện, tỷ lệ linh hoạt, yếu tố gián tiếp);
- Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa và tổ chức thực hiện.

### **3. Điều 1 quy định Thông tư này không áp dụng cho hàng nhập khẩu đã có nhãn mác thể hiện xuất xứ không phải xuất xứ Việt Nam. Quy định vậy nghĩa là thế nào?**

Thông tư này áp dụng cho hàng lưu thông trên thị trường Việt Nam. Vì vậy, về nguyên tắc, Thông tư sẽ áp dụng cho cả hàng nhập khẩu vào Việt Nam.

Nếu hàng nhập khẩu vào Việt Nam đã có nhãn mác thể hiện xuất xứ không phải xuất xứ Việt Nam thì khi lưu thông trên thị trường, việc ghi nước xuất xứ sẽ được thực hiện theo Nghị định 43/2017. Thông tư của Bộ Công Thương không điều chỉnh các trường hợp này. Tuy nhiên, nếu hàng nhập khẩu lại gắn sẵn nhãn mác thể hiện đó là "hàng Việt Nam" thì Thông tư này sẽ được áp dụng. Cơ quan chức năng sẽ có quyền yêu cầu người nhập khẩu chứng minh đó là hàng Việt Nam trước khi cho phép hàng hóa được thông quan. Đây là điểm mới, rất đáng lưu ý của Thông tư.

### **4. Tại sao Thông tư này lại không áp dụng cho hàng xuất khẩu?**

Bộ Công Thương đã ban hành nhiều văn bản quy định về xuất xứ áp dụng cho hàng xuất khẩu nên Thông tư này không áp dụng cho hàng xuất khẩu.

### **5. "Tổ chức, cá nhân khác có liên quan" nêu tại Điều 2 có thể là những đối tượng nào?**

"Tổ chức, cá nhân khác có liên quan" có thể là các cơ quan quản lý nhà nước như lực lượng quản lý thị trường, hải quan; các tổ chức có liên quan đến quá trình xác định hàng hóa của Việt Nam, ghi nhãn hàng hóa và tiếp thị hàng hóa lưu thông trên thị trường Việt Nam theo quy định của pháp luật.

### **6. Trường hợp nào thì hàng hóa được phép thể hiện là hàng hóa của Việt Nam?**

Hàng hóa được phép thể hiện là hàng hóa của Việt Nam trong 2 trường hợp sau:

- Hàng hóa có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8 Thông tư.

- Hàng hóa có xuất xứ không thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ tại Việt Nam nhưng trải qua công đoạn gia công, chế biến cuối cùng tại Việt Nam làm thay đổi cơ bản tính chất của hàng hóa theo quy định tại Điều 9 của Thông tư.

**7. Khoản 2 Điều 4 quy định 5 cách thể hiện hàng hóa của Việt Nam. Có thể sử dụng các cách thể hiện khác không, như "Lắp ráp tại Việt Nam", "Gia công tại Việt Nam" hay "Thiết kế bởi Việt Nam"?**

Không. Tổ chức, cá nhân chỉ được phép lựa chọn một trong các cách quy định tại khoản 2 Điều 4 để thể hiện hàng hóa là hàng hóa của Việt Nam. Họ có thể lựa chọn cụm từ phù hợp nhất với quy trình sản xuất, gia công, chế biến của họ. Theo kinh nghiệm chung trên thế giới thì các sản phẩm có xuất xứ thuần túy thường dùng cụm từ "Sản phẩm của ..." mà không dùng các cụm từ như "Chế tạo tại .." hay "Sản xuất tại ..".

**8. Có thể chỉ ghi nhãn bằng tiếng nước ngoài, thí dụ như "Made in Viet Nam" hay "Product of Viet Nam" được không?**

Không. Thông tư này áp dụng cho hàng hóa lưu thông trên thị trường Việt Nam nên ngôn ngữ thể hiện bắt buộc phải là tiếng Việt. Chúng ta là người Việt và không có nhu cầu sử dụng tiếng nước ngoài để giao tiếp với nhau.

**9. Tại sao hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh Việt Nam lại không được phép thể hiện là hàng hóa của Việt Nam trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên bất kỳ tài liệu, vật phẩm nào chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa đó?**

Đây là quy định để phòng tránh gian lận thương mại, trong đó có gian lận xuất xứ, gây ảnh hưởng xấu tới hàng hóa Việt Nam. Có quy định này, cơ quan chức năng sẽ có thêm cơ sở để đấu tranh phòng chống gian lận thương mại.

**10. Tại sao trong ASEAN hàng hóa phải đạt hàm lượng giá trị gia tăng là 40% mới được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ mà tại Thông tư này, chỉ cần hàm lượng 30% đã được coi là hàng hóa Việt Nam?**

Trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) khác, hàm lượng giá trị gia tăng được gọi "hàm lượng giá trị khu vực" (RVC). Tên gọi này đã thể hiện tính chất "khu vực" của quy tắc xuất xứ, tức là cho phép cộng gộp xuất xứ của các nước thành viên.

Ví dụ, với RVC 40% trong ASEAN thì 1 sản phẩm có 20% giá trị của Thái Lan, 10% của Philippines, 5% của Lào và 5% của Việt Nam sẽ được coi là đạt tiêu chí xuất xứ ASEAN và được cấp Giấy chứng nhận xuất xứ Mẫu D. Thông tư này quy định chặt hơn. Cụ thể, tỷ lệ giá trị gia tăng 30% nêu tại Thông tư là chỉ tính riêng giá trị của Việt Nam.

Với quy định như tại dự thảo Thông tư, nhiều sản phẩm có thể đáp ứng xuất xứ ASEAN và được cấp Giấy chứng nhận xuất xứ Mẫu D nhưng chưa chắc đã đủ điều kiện để được coi là hàng hóa của Việt Nam.

**11. Tại sao lại đặt ra ngưỡng VAC là 30% mà không phải ngưỡng cao hơn, thí dụ như 60% của Thụy Sĩ hay 50% của Mỹ? Ngoài ra, có ý kiến cho rằng phải bổ sung thêm các tiêu chí như phải mang thương hiệu Việt Nam, phải do công ty có trên 50% vốn Việt Nam sản xuất ra... mới được coi là hàng hóa của Việt Nam.**

Như Bộ Công Thương đã trình bày trên trang chủ của họ, dự thảo Thông tư này được xây dựng chủ yếu dựa trên các bộ quy tắc xuất xứ hiện đang áp dụng cho hàng xuất khẩu từ Việt Nam, trong đó có Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 8 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

Nhiều sản phẩm xuất khẩu của ta chỉ cần đáp ứng VAC 30% là được các nước bạn hàng công nhận là xuất xứ Việt Nam. Đặt ra các ngưỡng cao hơn 30% hoặc bổ sung thêm điều kiện không khó, chỉ cần thay 2 chữ số, viết thêm vài câu là xong, nhưng nếu vậy sẽ xuất hiện tình huống oái oăm là cả thế giới công nhận nhưng riêng Việt Nam lại không công nhận một sản phẩm nào đó là sản phẩm của mình.

Nhiều người thích viện dẫn Mỹ với Thụy Sĩ mà không biết rằng trong đàm phán với Việt Nam, cả Mỹ, cả Nhật, cả Thụy Sĩ đều tha thiết đề nghị ta áp dụng quy tắc VAC 30% hay chuyển đổi mã số hàng hóa cho tuyệt đại đa số sản phẩm công nghiệp của họ, không ai đề nghị 50% hay 60% cả, trừ đối với một vài mặt hàng cực kỳ nhạy cảm như may mặc, ô tô.

## **12. Xin cho ví dụ về "trị giá CIF".**

Khoản 12 Điều 3 Dự thảo Thông tư quy định "Trị giá CIF" là trị giá nguyên liệu nhập khẩu đã bao gồm cả cước vận tải và phí bảo hiểm tính đến cảng hoặc cửa khẩu của Việt Nam. Trị giá CIF được tính theo quy định tại Điều VII Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) 1994 và Hiệp định về Trị giá Hải quan của WTO (CVA).

Ban soạn thảo sẽ báo cáo Bộ Công Thương tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư theo hướng tích hợp các quy định có liên quan của GATT 1994 và CVA vào Thông tư, giúp doanh nghiệp không phải mất công tra cứu. Bên cạnh

đó, khái niệm CIF cũng cần được xem xét lại bởi khái niệm này chỉ áp dụng cho hàng hóa vận chuyển bằng đường biển trong khi một khối lượng không nhỏ hàng hóa được nhập khẩu vào nước ta theo đường bộ.

### **13. Xin cho ví dụ về "trị giá EXW"**

Khoản 12 Điều 3 Dự thảo Thông tư quy định: "Trị giá EXW" là trị giá xuất xưởng của hàng hóa. Trị giá EXW được tính theo quy định tại Điều VII Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) 1994 và Hiệp định về Trị giá Hải quan của WTO (CVA). Ví dụ: Trị giá EXW của một sản phẩm dệt may bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, lợi nhuận của nhà sản xuất. Đây là trị giá sau khi hoàn thành sản xuất sản phẩm dệt may tại cơ sở sản xuất.

Ban soạn thảo sẽ báo cáo Bộ Công Thương tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư theo hướng tích hợp các quy định có liên quan của GATT 1994 và CVA vào Thông tư, giúp doanh nghiệp không phải mất công tra cứu.

### **14. Tại sao cần phải áp dụng công thức tính hàm lượng giá trị gia tăng trong suốt một năm tài chính?**

Hàm lượng giá trị gia tăng tạo ra trên lãnh thổ Việt Nam có thể thay đổi do biến động của giá nguyên vật liệu trên thị trường hay do tỷ giá hối đoái thay đổi. Những biến động này có thể chỉ xuất hiện ở một thời điểm nên để bảo đảm công bằng, công thức tính toán được xây dựng dựa trên dữ liệu của năm tài chính.

### **15. Tại sao tỷ lệ linh hoạt đối với hàng hóa có mã HS thuộc các Chương từ 50 đến 63 lại khác với hàng hóa thuộc các Chương còn lại?**

Hàng hóa thuộc các Chương từ 50 đến 63 là hàng dệt may. Đối với nhóm hàng này, tỷ lệ linh hoạt được áp dụng không chỉ với trị giá của nguyên liệu mà còn cả với khối lượng nguyên liệu. Quy định này xuất phát từ đặc thù của mặt hàng dệt may, có thể có những nguyên liệu có khối lượng rất nhỏ nhưng trị giá lại rất lớn. Ví dụ như lông vũ là nguyên liệu đắt tiền, chiếm phần lớn trị giá của chiếc áo lông vũ, nhưng về mặt khối lượng thì lại rất nhẹ.

### **16. Đối với hàng hóa có xuất xứ không thuần túy, có trường hợp nào phải đáp ứng cùng lúc cả tiêu chí "*Chuyển đổi mã số hàng hóa*" và "*Hàm lượng giá trị gia tăng*" không?**

Hiện tại, theo Dự thảo, không có mặt hàng nào phải đáp ứng đồng thời cả hai tiêu chí này.



**17. Với hàng hóa có xuất xứ không thuần túy, có phải cứ đạt hàm lượng giá trị gia tăng trên 30% là được coi là hàng hóa của Việt Nam?**

Không nhất thiết. Hàng hóa có xuất xứ không thuần túy chỉ được coi là hàng Việt Nam khi khâu sản xuất, chế biến cuối cùng diễn ra tại Việt Nam và khâu đó phải làm thay đổi cơ bản tính chất của hàng hóa, không phải là gia công, chế biến đơn giản như quy định tại Điều 10 của dự thảo Thông tư.

**18. Tại phụ lục các danh mục hàng hóa kèm theo dự thảo Thông tư, Bộ Công Thương liệt kê các mặt hàng, trong đó hầu hết phải đạt tỷ lệ hàm lượng giá trị gia tăng nội địa 30% (một số ít sản phẩm 40%). Như vậy ngoài việc phải đảm bảo công đoạn cuối cùng không phải là công đoạn đơn giản, thì đây là tỷ lệ tối thiểu giá trị gia tăng nội địa của sản phẩm nếu muốn được công nhận, dán mác hàng sản xuất tại Việt Nam?**

Đối với một mặt hàng cụ thể, nếu tiêu chí xác định "hàng hóa của Việt Nam" là VAC 30% thì 30% là ngưỡng thấp nhất mà VAC của hàng hóa đó phải đạt được để được coi là hàng hóa của Việt Nam.

**19. Tại sao các quy định của Thông tư không chỉ áp dụng cho nhãn hàng hóa mà còn áp dụng cho cả các tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa?**

Thông tư này áp dụng cho cả việc ghi nhãn và tiếp thị sản phẩm trên thị trường Việt Nam nên mọi tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan tới hàng hóa, thí dụ như tờ rơi, tài liệu hướng dẫn sử dụng, clip quảng cáo, v.v... đều phải tuân thủ quy định của Thông tư.

**20. Các tài sản trí tuệ như ý tưởng, thiết kế, bằng phát minh, quyền sở hữu công nghiệp... có được tính đến khi xác định một mặt hàng nào đó là sản phẩm của Việt Nam?**

Tài sản trí tuệ, nếu xác định được giá trị, có thể đưa vào "chi phí phân bổ trực tiếp" (nêu tại Điều 9, khoản 4, tiết c) để tính toán hàm lượng giá trị gia tăng. Tương tự là chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D), thiết kế, chế tạo mẫu, v.v...

**21. Các tiêu chí của Thông tư này có phần giống với Thông tư 05/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương có đúng không?**

Thông tư 05/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương là Thông tư quy định về quy tắc xuất xứ áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu vào các thị trường mà chúng ta chưa có quan hệ thương mại tự do (FTA). Thông tư 05/2018/TT-BCT nhấn mạnh hàm lượng giá trị tạo ra trên lãnh thổ Việt Nam nên về cơ bản, các tiêu chí để xác định hàng hóa của Việt Nam nêu tại dự thảo Thông tư này là giống với Thông tư 05/2018/TT-BCT.

**22. Thông tư có đặt ra thủ tục hành chính nào buộc doanh nghiệp phải tuân thủ hay không?**

Dự thảo Thông tư không quy định bất kỳ một thủ tục hành chính mới nào mà doanh nghiệp phải tuân thủ.

**23. Thực hiện quy định của Thông tư có làm doanh nghiệp phát sinh thêm chi phí gì không?**

Thông tư sẽ không làm phát sinh thêm chi phí cho doanh nghiệp bởi ghi nhãn hàng hóa và công bố nước xuất xứ trên nhãn hàng hóa đã từ lâu là yêu cầu bắt buộc theo quy định của Nghị định 43/2017/NĐ-CP. Thông tư chỉ giúp các tổ chức, cá nhân có căn cứ để thực hiện đúng yêu cầu của Nghị định 43, giúp loại bỏ các trường hợp vô tình hay cố tình vi phạm thông tin về nước xuất xứ.

Với Thông tư này, các doanh nghiệp chân chính sẽ không phải đối diện với nguy cơ cáo buộc "gian lận xuất xứ", tránh được rủi ro kiện tụng và mất uy tín với người tiêu dùng. Ngoài ra, kết hợp với việc thực thi nghiêm túc Nghị định 43 tại cửa khẩu, Thông tư cũng sẽ giúp loại bỏ dần tình trạng hàng nhập khẩu nhập nhèm "đội lốt" hàng Việt Nam như đã rải rác xảy ra trong thời gian qua.

**24. Một sản phẩm đáp ứng được các tiêu chí nêu tại Thông tư có bắt buộc phải thể hiện là sản phẩm của Việt Nam hay không?**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa trên thị trường Việt Nam có quyền thể hiện hoặc không thể hiện nội dung hàng hóa của Việt Nam trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa. Trường hợp thể hiện nội dung hàng hóa của Việt Nam trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa trên thị trường Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ Thông tư và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin do mình cung cấp.

**25. Doanh nghiệp lo ngại về việc tự xác định và ghi nhãn "*Sản xuất tại Việt Nam*" không biết có đảm bảo chính xác không. Bộ Công Thương có tính đến khả năng Nhà nước có cơ quan đứng ra đánh giá và cấp giấy công nhận để họ yên tâm?**

Ban soạn thảo chưa bao giờ tính đến khả năng này bởi cơ chế "đánh giá - công nhận" sẽ thực sự là gánh nặng cho cả doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý. Thông tư này, nếu được ban hành, sẽ do doanh nghiệp tự giác thực hiện. Nhà nước chỉ sử dụng Thông tư để phân xử đúng - sai khi xuất hiện tình huống đòi hỏi phải có sự phân xử đúng - sai, thí dụ như vụ Khaisilk trước đây.

**26. Lốp xe là đầu ra của một nhà máy sản xuất lốp, nhưng lại là đầu vào của ngành sản xuất ô tô, xe máy. Vậy lốp xe có được coi là "nguyên liệu" theo định nghĩa ở Điều 3 không?**

Khoản 9 Điều 3 dự thảo Thông tư quy định “Nguyên liệu” là bất kỳ vật liệu hay chất liệu nào được sử dụng hoặc tiêu tốn trong quá trình sản xuất ra hàng hóa. Vì vậy, nếu được sử dụng như đầu vào của sản xuất ô tô, xe máy, lốp xe sẽ được coi là nguyên liệu.

**27. Cây xoài lấy giống từ Thái Lan đem về Việt Nam trồng thì quả xoài có được coi là sản phẩm của Việt Nam không?**

Khoản 1 Điều 8 Dự thảo Thông tư quy định: Cây trồng và các sản phẩm từ cây trồng được trồng và thu hoạch tại Việt Nam được coi là hàng hóa có xuất xứ thuần túy. Vì vậy, cây xoài mặc dù lấy giống từ Thái Lan nhưng được trồng và thu hoạch tại Việt Nam thì quả xoài được coi là sản phẩm của Việt Nam.

**28. 50% chè Việt Nam phối trộn với 50% chè Sri Lanka thì sản phẩm tạo ra từ quá trình này có được coi là sản phẩm Việt Nam không?**

Đây là trường hợp sản phẩm tạo ra từ chè có sử dụng một phần nguyên liệu chè không có xuất xứ Việt Nam. Để trả lời câu hỏi này, cần có dữ liệu về trị giá EXW của sản phẩm chè sau chế biến. Ngoài ra, cần làm rõ sản phẩm cuối cùng là kết quả của quá trình phối trộn đơn giản hay sử dụng phương thức khác, thí dụ như sản xuất túi chè nhúng từ nguyên liệu chè. Nguyên tắc là công đoạn sản xuất, chế biến tại Việt Nam phải vượt qua công đoạn gia công, chế biến đơn giản quy định tại Điều 10 dự thảo Thông tư.

**29. Các sản phẩm từ trước tới nay vẫn được dán nhãn “*Made in Viet Nam*” hay sử dụng danh xưng “hàng Việt Nam” sẽ được ứng xử ra sao?**

Kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành, việc thể hiện nội dung hàng hóa của Việt Nam trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa phải tuân thủ các quy định của Thông tư, không có ngoại lệ.

**30. Dự thảo Thông tư mới đưa ra các tiêu chí xác định như thế nào là hàng hóa của Việt Nam hay sản xuất tại Việt Nam. Tại sao không đề cập đến các khái niệm như “Lắp ráp tại Việt Nam”, hay “Sản xuất bởi [công ty nào đó]”, hay “Thiết kế tại Việt Nam”, hay “Thiết kế bởi [công ty nào đó]”? Một sản phẩm không đủ điều kiện để thể hiện là hàng hóa Việt Nam sẽ ghi xuất xứ của nước nào nếu doanh nghiệp nhập khẩu đầu vào từ nhiều nước khác nhau?**

Ban soạn thảo đã dự thảo 1 điều khoản đề cập đến các khái niệm này để giúp doanh nghiệp có thêm các hình thức thể hiện trong trường hợp hàng hóa không đáp ứng được các tiêu chí để được coi là hàng hóa của Việt Nam. Tuy nhiên, do Điều 15 của Nghị định 43/2017 không cho phép doanh nghiệp được sử dụng các cụm từ này, Thông tư lại là văn bản dưới cấp Nghị định nên Ban soạn thảo đã phải bỏ điều khoản này ra. Cho tới nay, chúng tôi cũng chưa rõ Bộ Tư pháp có chấp nhận Điều 4 của dự thảo Thông tư hay không bởi Điều này đưa ra các quy định rộng hơn so với Điều 15 của Nghị định 43/2017.

Vấn đề hình thức văn bản là một trong những vấn đề gây tranh luận trong quá trình trao đổi về sự cần thiết phải ban hành một văn bản quy phạm pháp luật giúp xác định như thế nào là hàng hóa của Việt Nam. Ban soạn thảo nhận thấy nên ban hành ở cấp Nghị định nhưng một số cơ quan khác lại không cho là như vậy. Họ không sai bởi Nghị định chỉ dùng để hướng dẫn luật trong khi chúng ta lại chưa có luật về thế nào là hàng hóa của Việt Nam. Nếu ban hành Nghị định thì sẽ là một Nghị định "không đầu", điều không được luật pháp hiện hành cho phép.

Xuất phát từ đây, nếu doanh nghiệp nhập khẩu đầu vào từ nhiều nước khác nhau, sản phẩm cuối cùng lại không đủ điều kiện để thể hiện là hàng hóa của Việt Nam thì doanh nghiệp sẽ thể hiện xuất xứ theo quy định của Nghị định 43/2017, tức là tự xác định và tự chịu trách nhiệm, miễn là đừng ghi xuất xứ Việt Nam.

**31. Thông tư này không áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu. Vậy thì việc gắn nhãn "Made in Viet Nam" trên hàng hóa xuất khẩu sẽ theo quy định nào? Nếu sản phẩm không đáp ứng các tiêu chí của Thông tư này nhưng vẫn gắn nhãn "Made in Viet Nam" để xuất khẩu thì có bị coi là vi phạm không?**

Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật giúp xác định xuất xứ của hàng xuất khẩu, cả với thị trường mà ta đã có quan hệ thương mại tự do cũng như những thị trường mà ta chưa có quan hệ thương mại tự do. Hàng xuất khẩu sẽ thể hiện xuất xứ theo các quy định này.

**32. Các trường hợp vi phạm quy định của Thông tư sẽ áp dụng chế tài như thế nào?**

Theo quy định tại dự thảo, Tổng cục Quản lý thị trường là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Công Thương và các cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm trong quá trình thực thi Thông tư này. Trường hợp phát hiện vi phạm, Tổng cục Quản lý thị trường và các cơ quan có thẩm quyền khác sẽ tùy theo mức độ vi phạm để đưa ra chế tài xử lý phù hợp với quy định của pháp luật.

**33. Bộ Công Thương sẽ làm gì để doanh nghiệp, người dân cũng như các cơ quan quản lý liên quan hiểu được mục tiêu của Bộ Công Thương cũng như các quy định của Thông tư này?**

Việc đăng tải dự thảo Thông tư là bước đầu tiên. Sau đó Bộ Công Thương sẽ tổ chức các buổi hội thảo giới thiệu dự thảo và xin ý kiến các hiệp hội, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan về các quy định tại dự thảo.

Bộ Công Thương cũng sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông để giải thích, làm rõ về mục tiêu ban hành Thông tư cũng như những nội dung mang tính kỹ thuật để doanh nghiệp, người dân có thể hiểu và góp ý được sát thực nhất.

\*\*\*